

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 55 / Công Ty CP Acecook Việt Nam/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

Địa chỉ: LÔ SỐ B-3, ĐƯỜNG SỐ 11, NHÓM CN II, KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH,
PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM.

Điện thoại: 02838154064 Fax: 02838154067

Email: info@acecookvietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 0308808687

Sản phẩm được sản xuất tại các nhà máy của Acecook đã có giấy chứng nhận HACCP

STT	Số giấy CN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ nhà máy sản xuất
1	VN1910250	15.10.2019	SCS Việt Nam	Địa chỉ: Lô số B-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Kí hiệu nhà máy sản xuất: SG.

Mô hình sơ: BN/17/12/09-22

II. Thông tin về sản phẩm:

- Tên sản phẩm: MÌ NHỎ MÃI MÃI HƯƠNG VỊ LẨU THÁI
- Thành phần:

Vật m: Bột mì, dầu ăn, tinh bột khoai mì, muối, đường, nước mắm, chất điều vị (621), chất ổn định (451(i), 501(i)), chất nhũ hoá (466), chất điều chỉnh độ acid (500(i)), phẩm màu carotenin tự nhiên, bột nghệ, chất chống oxy hóa (320, 321).

Các gói gia vị: Dứa muối, dầu ăn, muối, đường, chất điều vị (621, 631, 627, 364(i), 951), sền, các gia vị (hành, ớt, sà, gừng, gừng), protein sấy hương vị sền, bắp sấy, củ hành tím sấy, hành lá sấy, chất điều chỉnh độ acid (330), nước mắm, gói gia vị sấy, hương liệu sền hợp (hương chanh), phẩm màu tự nhiên (paprika oleoresin, carotenin), chất chống đông vón (551).

Số tiêu chuẩn: TC: 20-22

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

5 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng được in dưới đây rõ

Quy cách in ngày sản xuất và hạn sử dụng:

NSX: ngày, tháng, năm; Kí hiệu nhà máy sản xuất và thông tin khác tùy từng nhà máy.

HSD: ngày, tháng, năm

4. Qui cách đóng gói và chất liệu bao bì

Qui cách đóng gói:

Khối lượng tịnh 1 gói (gói): 84 g +/- 4,5 g

Số lượng gói/thùng carton: 12 gói/thùng

Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đựng trong túi giấy cấu trúc PE/Giấy/PE (polyethylen), cấu trúc nắp túi giấy couche/MPET/LLDPE, cấu trúc lớp trong của nắp tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm PE (polyethylen). Sau đó các túi thành phẩm được đóng vào thùng carton.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Nội dung ghi nhãn phù hợp theo nghị định 43/2017/NĐ-CP và 111/2021/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

- Giới hạn kim loại nặng: phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-2:2011/BYT
1	Cadmium (Cd)	mg/kg	0,2	Mức 2,20
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2	Mức 3,18

Mô hình sơ: BN/17/12/09-22

2. Giới hạn độc tố vi nấm: phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-1:2011/BYT
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0	Mục 1.6
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4,0	Mục 1.6
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0	Mục 2.2
4	Deoxyvalenol	µg/kg	750,0	Mục 4.4
5	Zearalenone	µg/kg	75,0	Mục 5.3

3. Các chỉ tiêu vi sinh vật: phù hợp QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, mục 6.5.1 (có xử lý nhiệt trước khi sử dụng)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/g	10^6
2	Coliforms	cfu/g	10^5
3	E.coli	mpn/g	10^2
4	Salmon	cfu/g	10^2
5	Cl. Perfringens	cfu/g	10^2
6	B. cereus	cfu/g	10^2
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/g	10^3

4. Chỉ tiêu hóa lý:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Độ ẩm ướt mì	%	10,0

5. Dao động thành phần dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị trên nhãn	Khoảng dao động +/- 20%
1	Giá trị năng lượng (*)	kcal/84 g	370	296 ~ 444
2	Hàm lượng chất béo	g/84 g	15,6	12,5 ~ 18,7
3	Hàm lượng carbohydrate	g/84 g	48,7	39,0 ~ 58,4
4	Hàm lượng chất đạm	g/84 g	8,6	6,9 ~ 10,3

(*) Giá trị năng lượng = hàm lượng chất béo * 9 + hàm lượng carbohydrate * 4 + hàm lượng chất đạm * 4

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2022

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

VIỆT NAM

KANEDA HIROKI
GD. Kinh Marketing

Mã hồ sơ: BNLTR12/09.22



KANEDA HIROKI
GD. Kinh Marketing
General Manager - Marketing Dept

BNLTR12/09.22



BNLTH12/09.12

KANEDA HIROKI
 CTO, KMI Marketing
 General Manager, Marketing Div.



BULLETIN 2/09/22

KANEDA HIROKI
City Hall Marketing
General Manager, Marketing Div.